

Bản án số: 163/2021/HS-ST

Ngày: 03-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hương.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh;

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

2. Bà Mai Thị Tám;

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 151/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Văn K, sinh năm: 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm V, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; Chỗ ở: Khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; mẹ: Bà Nguyễn Thị Lệ T, cha: Huỳnh Văn D; anh chị em ruột: Không có; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/4/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Huỳnh Quốc H, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ 7, á 4B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 73 Trung Trắc, Phường 1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2/ Ông Dương Thanh T, sinh năm 1969 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 2, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 4B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/01/2021, Huỳnh Văn K thuê xe ôm chở đến nhà Nguyễn Quốc H tại ấp 4B, xã B, huyện C để hỏi mua chất ma túy để sử dụng. Khi đến, K không thấy H ở nhà. K nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô màu nâu, nhãn hiệu FANLIM biển số 63S1-9031 dựng trước nhà không có người trông giữ, K nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này để làm phương tiện đi lại. K lén lút đến gần xe, nổ máy và điều khiển xe tẩu thoát. Đến chân cầu Phú Cường thuộc ấp 2, xã B, huyện C, K tháo biển số xe 63S1-9031 ném bỏ xuống sông và điều khiển xe về nhà. Ngày 01/02/2021, K điều khiển xe trộm cắp được (không biển số) trên đường Hà Duy Phiên theo hướng C, Thành phố Hồ Chí Minh đi thành phố T, tỉnh Bình Dương thì H phát hiện truy hô, đuổi theo đến đoạn đường ĐX 13, Khu 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì được người dân hỗ trợ giữ xe và trình báo, Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương mời K về trụ sở làm việc, K đã thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc xe gắn máy như nêu trên. Ngày 01/02/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương bàn giao hồ sơ, vật chứng và đối tượng Khanh cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số 21 ngày 23/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng - Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu FANLIM, biển số 63S1-9601, số máy 0FMG*000434*, số khung 33TT*000434*, có trị giá trị 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải.

Về dân sự: Bị hại Huỳnh Quốc H đã nhận lại xe và không yêu cầu K bồi thường.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu FANLIM, biển số 63S1-9601, số máy 0FMG*000434, số khung 33TT-000434, đã trả cho chủ sở hữu.

K khai H bán trái phép chất ma túy cho K 02 lần vào năm 2020 tại nhà của H nhưng không có chứng cứ chứng minh và H cũng không thừa nhận hành vi

bán ma túy cho K nên không có cơ sở xử lý H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 153/CT-VKS ngày 07/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố, luận tội và đề nghị:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn K mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu FANLIM, biển số 63S1-9601, số máy 0FMG*000434*, số khung 33TT*000434*, đã trả cho chủ sở hữu nên không xét.

- Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không xét.

- Bị cáo K khai H bán trái phép chất ma túy cho bị cáo K 02 lần vào năm 2020 tại nhà của H nhưng không có chứng cứ chứng minh và H cũng không thừa nhận hành vi bán ma túy cho K nên không có cơ sở xử lý H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo K thừa nhận bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng, không oan sai gì cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo K: Bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Huỳnh Văn K tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 10/01/2021, tại ấp 4B, xã Bì, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Huỳnh Văn K đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe gắn máy màu nâu, nhãn hiệu FANLIM, biển số 63S1-9061 có giá trị 3.000.000đ (Ba triệu đồng) của ông Huỳnh Quốc H.

Bằng hành vi trên, bị cáo K đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố.

Hành vi của bị cáo K gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, làm mất trật tự an xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Do đó cần xử lý bị cáo K bằng một hình phạt nghiêm khắc là cần thiết, cần tiếp tục cách ly bị cáo K ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới pháy huy được tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo K.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa người bị hại ông Huỳnh Quốc H vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện ông H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu FANLIM, biển số 63S1-9601, số máy 0FMG*000434*, số khung 33TT*000434* đã trả lại cho bị hại, thấy phù hợp nên không xét.

[5] Về án phí:

Xét cần buộc bị cáo K phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn K 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2021.

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Huỳnh Văn K phải nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an huyện Củ Chi;
- Phòng PC53 Công an TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thanh Hương